TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2022
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Đoan

Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Chu Huy T, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 01, ấp 3, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện,bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có tin tưởng lẫn nhau, không quan tâm và dành tình cảm cho nhau. Cuộc sống hôn nhân ngày càng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn nên từ tháng 8/2021 đến nay, chị T đã chuyển đi nơi khác làm việc, sống ly thân với anh T. Mặc dù mâu thuẫn giữa vợ chồng không phải là tranh cãi hay xảy ra bạo lực lẫn nhau cần phải nhờ chính quyền giải quyết nhưng chị T nhận thấy giữa hai vợ chồng có nhiều vấn đề không phù hợp, không thể dung hòa để tiếp tục chung sống với nhau. Chị T khẳng định bản thân không còn tình

cảm vợ chồng và không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chu Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Ngọc Thảo Tiên, sinh năm 2008. Khi ly hôn, giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì chị T đi làm việc xa,đi lại khó khăn nên xin phép Tòa án được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2021, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 02/3/2022, bị đơn anh Chu Huy T trình bày:

Anh T và chị T sống chung với nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Minh Tâm. Vợ chồng sống với nhau có 01 con chung là Chu Ngọc Thảo Tiên, sinh năm 2014. Từ năm 2019 đến này giữa hai vợ chồng có bất đồng quan điểm. Trước yêu cầu ly hôn của chị T thì anh T không đồng ý vì muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau để chăm sóc con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Về tài sản chung có một số tài sản chung, giá trị không lớn nên tự thỏa thuận. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh T bận công việc nên xin phép vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ ý kiến của các bên và mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị T được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, việc cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Chu Huy T có nơi cư trú tại tổ 1, ấp 3, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp và vắng mặt không có

lý nhưng anh T đã nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin phép vắng mặt do bận công việc nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Chu Huy T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào năm 2014. Chị T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến nay không muốn tiếp tục chung sống và duy trì quan hệ hôn nhân với anh T vì cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh T cho rằng vợ chồng có bất đồng ý kiến từ khoảng 2019 đến nay nhưng không muốn ly hôn mà tiếp tục cùng nhau chung sống để chăm sóc con cái. Như vậy, mặc dù anh T không muốn ly hôn nhưng thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, chị T cho rằng chị T không còn tình cảm với anh T, không muốn chung sống và duy trì quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện giữa hai bên, mong muốn được chung sống, chăm sóc cho nhau và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm sóc cho con cái, xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, chị T xác định không còn tình cảm, không muốn sống chung với anh T. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc T về việc ly hôn với anh Chu Huy T.

Về con chung: chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là Chu Ngọc Thảo Tiên, sinh năm 2014. Khi ly hôn chị T giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho anh Chu Huy T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cháu Chu Ngọc Thảo Tiên, phù hợp sự thỏa thuận của các bên và thực tế việc anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Việc cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên tòa án chưa xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc T về việc ly hôn. Cho chị Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Chu Huy T.

(Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 19/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Chu Ngọc Thảo Tiên, sinh ngày 21/6/2014 cho anh Chu Huy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013572ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Minh Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh